

Số: 1214/2020/QĐST-KDTM

Quận 3, ngày 30 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 1138/2019/TLST-KDTM ngày 02/12/2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại A

Trụ sở: 108 đường X, phường Y, quận Z, Thành phố Hà Nội.

Chi nhánh: đường M, Phường N, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Huỳnh Thị Kim C – Văn bản ủy quyền số 20/UQ-CN6-TCHC ngày 18/6/2020.

- Bị đơn: Công ty B

Địa chỉ: đường H, Phường J, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Bùi Thái L – Văn bản ủy quyền số 13/GUQ-SG ngày 07/7/2020.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Công ty B còn nợ Ngân hàng Thương mại A số tiền nợ là: 29.688.590.452 đồng (Hai mươi chín tỷ sáu trăm tám mươi tám triệu năm trăm chín mươi ngàn bốn trăm năm mươi hai đồng), trong đó: nợ gốc: 20.112.075.217 đồng; nợ lãi trong hạn: 6.560.895.056 đồng và lãi phạt quá hạn: 3.015.620.179 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 16.73.0125/2016-HĐTD/NHCT922-SGLT ngày 30/6/2016.

2.2 Công ty B cam kết thanh toán toàn bộ số nợ trên theo phương thức sau:

Đợt 1: ngày 30/6/2021 thanh toán 5.000.000.000 đồng.

Đợt 2: ngày 30/9/2021 thanh toán 2.500.000.000 đồng.

Đợt 3: ngày 30/11/2021 thanh toán 2.500.000.000 đồng.

Đợt 4: ngày 30/3/2022 thanh toán 2.500.000.000 đồng.

Đợt 5: ngày 30/6/2022 thanh toán 2.500.000.000 đồng.

Đợt 6: ngày 30/9/2022 thanh toán 2.500.000.000 đồng.

Đợt 7: ngày 30/11/2022 thanh toán 2.500.000.000 đồng.

Đợt 8: ngày 30/3/2023 thanh toán 2.500.000.000 đồng.

Đợt 9: ngày 30/6/2023 thanh toán 2.500.000.000 đồng.

Đợt 10: ngày 30/9/2023 thanh toán 2.500.000.000 đồng.

Đợt 11: ngày 30/11/2023 thanh toán 2.188.590.452 đồng và toàn bộ tiền lãi phát sinh sau ngày 20/12/2020.

Trong trường hợp, Công ty B vi phạm phương thức thanh toán nêu trên thì Ngân hàng Thương mại A có quyền yêu cầu Công ty B thanh toán toàn bộ số tiền nợ một lần.

Nếu Công ty B không thanh toán hết số nợ hoặc thanh toán không đầy đủ, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền tiến hành xử lý tài sản thế chấp sau để thu hồi khoản nợ vay:

Tài sản 1: Toàn bộ lợi ích thu được (bao gồm nhưng không giới hạn: quyền đòi nợ và thụ hưởng số tiền đòi nợ; quyền được phân chia và sử dụng, khai thác và/hoặc sở hữu sản phẩm được phân chia; quyền yêu cầu hoàn trả tiền ứng trước, tiền phạt vi phạm, tiền bồi thường thiệt hại và thu hưởng số tiền này; các quyền, lợi ích, các khoản bồi hoàn,...) từ khai thác giá trị Tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất sau: Thửa đất số 353 và 1785, tờ bản đồ số 6, địa chỉ 511, tổ 18, khu vực T, phường E, quận TT, TP.Cần Thơ, theo HĐTC số 16.73.0079/HĐTC ngày 15/08/2016, đăng ký giao dịch bảo đảm số 1221947513 ngày 18/08/2016.

Tài sản 2: Toàn bộ lợi ích thu được (bao gồm nhưng không giới hạn: quyền đòi nợ và thụ hưởng số tiền đòi nợ; quyền được phân chia và sử dụng, khai thác và/hoặc sở hữu sản phẩm được phân chia; quyền yêu cầu hoàn trả tiền ứng trước, tiền phạt vi phạm, tiền bồi thường thiệt hại và thu hưởng số tiền này; các quyền, lợi ích, các khoản bồi hoàn,...) từ khai thác giá trị Tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất sau: Thửa đất số 353 và 1785, tờ bản đồ số 6, địa chỉ 511, tổ 18, khu vực T, phường E, quận TT, TP Cần Thơ, theo HĐTC số 16.73.0028/HĐTC ngày 30/06/2016, đăng ký giao dịch bảo đảm số 1217726731 ngày 05/07/2016.

Tài sản 3: Công trình xây dựng trên đất trụ sở làm việc và nhà kho tại số 511, Tổ 18, Quốc lộ 91, khu vực T, phường E, quận TT, TP.Cần Thơ theo HĐTC số 14.66.0025/HĐTC ngày 10/07/2014 – Số công chứng 2878, quyền số 02/2014/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 10/07/2014 (Phòng công chứng số 2- TP Cần Thơ); đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 10/07/2014.

Tài sản 4: Công trình xây dựng trên đất tại tổ 41, Ấp TL, xã TT, LV, Đồng Tháp, theo HĐTC số 14.57.0026/HĐTC ngày 10/07/2014 – Số công chứng 1979, quyền số 02/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 10/07/2014 (Phòng công

chứng số 2 – Đồng Tháp); đăng ký giao dịch bảo đảm số 30226.005476.TC.VS ngày 11/07/2014.

Tài sản 5: Công trình xây dựng trên đất là Nhà kho số 199-200-201-202-203-204-205-284-285-292 đường S, Quận F, TP HCM, theo HĐTC số 13.32.0100/HĐTC ngày 09/09/2013; đăng ký giao dịch bảo đảm số 1177632854 ngày 30/03/2015.

Tài sản 6: Toàn bộ hàng hóa được phản ánh trong sổ sách kế toán và/hoặc chứng từ kho hàng, như: Toàn bộ vật tư, nguyên liệu, công cụ, dụng cụ, hàng hóa, thành phẩm, bán thành phẩm luân chuyển và được giữ tại kho của khách hàng và của Bên thứ 3 được bên Công ty B gửi nhờ trong quá trình sản xuất kinh doanh và quyền tài sản (quyền đòi nợ, các quyền khác) hình thành từ vốn vay của Ngân hàng cho Ngân hàng. Các kho hàng tính đến thời điểm ký hợp đồng này bao gồm: Trụ sở Công ty địa chỉ tại đường H, Phường J, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh; Chi nhánh Đồng Tháp địa chỉ tại Tổ .., ấp TL, xã TT, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp; Chi nhánh Sa Đéc địa chỉ tại Số .. tỉnh lộ 852 ấp TT, xã TQ, thị xã Z, tỉnh Đồng Tháp; Chi nhánh Cần Thơ, địa chỉ tại 511 Tổ 18, ấp TA, xã TT, huyện TN, TP Cần Thơ; theo HĐTC số 13.35.0053 ngày 01/06/2013, đăng ký giao dịch bảo đảm số 1145385969 ngày 13/06/2013 và đăng ký thay đổi số 12955190 ngày 05/12/2016.

2.3 Kể từ ngày 21/12/2020, Công ty B còn phải tiếp tục chịu lãi trên số dư nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 16.73.0125/2016-HĐTD/NHCT922-SGLT ngày 30/6/2016. Trường hợp, Công ty B thanh toán đúng hạn theo phương thức nêu trên thì Ngân hàng sẽ xem xét giảm tiền lãi quá hạn, lãi phạt cho Công ty.

2.4 Án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty B phải chịu 68.844.295 đồng (Sáu mươi tám triệu tám trăm bốn bốn ngàn hai trăm chín mươi lăm đồng). Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 67.288.966 đồng (Sáu mươi bảy triệu hai trăm tám mươi tám ngàn chín trăm sáu mươi sáu đồng) theo Biên lai thu số 0014815 ngày 27/11/2019 của Chi cục Thi hành dân sự Quận 3.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 3;
- Chi cục THADS Quận 3;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hồng Anh